

- Biết đọc vở kịch với giọng đọc rõ ràng, hồn nhiên thể hiện được tâm trạng háo hức, ngạc nhiên thán phục của Tin - tin và Mi - tin, thái độ tự tin, tự hào của những em bé ở vương quốc Tương Lai. Biết hợp tác, phân vai, đọc vở kịch.

-Hiểu ý nghĩa của màn kịch: Ước mơ của các bạn nhỏ về 1 cuộc sống đầy đủ và hạnh phúc, ở đó trẻ em là những nhà phát minh giàu trí sáng tạo, góp sức mình phục vụ cuộc sống.

II.Đồ dùng dạy - học:

- Tranh minh họa SGK.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

- GV nhận xét, cho điểm.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu và ghi đầu bài:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu màn 1: Trong công xưởng xanh

a.GV đọc mẫu màn kịch:

e.Tìm hiểu nội dung màn kịch:

-Y/c HS quan sát tranh minh họa và giới thiệu từng nhân vật có trong màn 1.

- Tin - tin và Mi - tin đi đến đâu và gặp những ai?

- Vì sao nơi đó có tên là vương quốc Tương Lai?

- Các bạn nhỏ ở công xưởng xanh sáng chế ra những gì?

- Các phát minh ấy thể hiện những ước mơ gì?

g.GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm màn kịch theo cách phân vai:

3.Luyện đọc và tìm hiểu màn 2: Trong khu vườn kỳ diệu

a.GV đọc diễn cảm màn 2:

HS: 2 em nối tiếp nhau đọc bài “Trung thu độc lập” và trả lời câu hỏi 3, 4.

HS: Quan sát tranh minh họa màn 1.

b.HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn.

c.HS luyện đọc theo cặp:

d.1 - 2 HS đọc cả màn kịch:

- ... đến vương quốc Tương Lai trò chuyện với những bạn nhỏ sắp ra đời.

- Vì những người sống trong vương quốc này hiện nay vẫn chưa được sinh ra trong thế giới hiện tại của chúng ta.

+ Vật làm cho con người hạnh phúc.

+ Ba mươi vị thuốc trường sinh.

+ Một loại ánh sáng kỳ lạ.

+ Một cái máy biết bay trên không như 1 con chim.

+ Một cái máy biết dò tìm những kho báu còn giấu kín trên mặt trăng.

- Được sống hạnh phúc, sống lâu, sống trong môi trường tràn đầy ánh sáng, chinh phục vũ trụ.

HS: 1 em dẫn chuyện.

7 em đọc theo phân vai.

2 lớp thi đọc.

HS quan sát tranh màn 2.

b.Đọc nối tiếp đoạn:

e. Tìm hiểu nội dung:

- Những trái cây mà Tin - tin và Mi - tin thấy trong khu vườn kì diệu có gì khác thường?
- Em thích gì ở vương quốc tương lai, vì sao?
- Nêu nội dung của cả 2 màn kịch?

c. Luyện đọc theo cặp:

d.1 - 2 HS đọc cả màn:

- Chùm nho tưởng là quả lê → rất to.
- Quả táo đỏ → tưởng là quả dưa đỏ
- Quả dưa to tưởng là quả bí đỏ.

HS: trả lời theo ý thích.

HS: Nói lên những mong muốn tốt đẹp của các bạn nhỏ ở vương quốc Tương Lai

g. GV hướng dẫn HS luyện đọc và thi đọc diễn cảm màn 2 theo phân vai:

4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét tiết học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Mỹ thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

Tính chất giao hoán của phép cộng

I. Mục tiêu:

- Giúp HS chính thức nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng.
- Bước đầu sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng trong 1 số trường hợp đơn giản.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ kẻ sẵn bảng số.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV gọi HS lên bảng chữa bài tập.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng:

- GV treo bảng phụ kẻ sẵn bảng số như SGK.
Y/c HS thực hiện tính giá trị của biểu thức $a + b$ và $b + a$.
- Nếu $a = 20$; $b = 30$ thì $a + b = ?$
 $b + a = ?$
- So sánh $a + b$ và $b + a$ ta thấy thế nào?
- Làm tương tự như trên với các giá trị

HS: Quan sát và đọc bảng số.

HS: $a + b = 20 + 30 = 50$

$b + a = 30 + 20 = 50$

HS: $a + b = b + a = 50$

khác của a, b.

- Vậy giá trị của $a + b$ và giá trị của $b + a$ như thế nào?

-Em có nhận xét gì về các số hạng trong 2 tổng $a + b$ và $b + a$?

-Khi đổi chỗ các số hạng của tổng $a + b$ thì giá trị của tổng này có thay đổi không
=> Kết luận.

3.Thực hành:

+ Bài 1: Làm cá nhân.

$$6509 + 2876 = 9385$$

$$2876 + 6509 = 9385$$

+ Bài 2: Làm cá nhân.

+ Bài 3: Làm vào vở.

- Vì sao không thực hiện phép tính lại điền được dấu bé hơn vào chỗ chấm?

$$8264 + 927 < 927 + 8300$$

- GV thu bài, chấm cho HS.

4.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét tiết học. Y/c HS về nhà học bài và làm bài tập.

Buổi chiều:

Kể chuyện

Lời ước dưới trăng

I.Mục tiêu:

- Dựa vào lời kể của thầy cô và tranh minh họa, HS kể lại được câu chuyện

□Lời ước dưới trăng□, phối hợp lời kể với điệu bộ nét mặt.

- Hiểu truyện, biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

- Theo dõi bạn kể chuyện, nhận xét đúng lời kể của bạn.

II.Đồ dùng dạy - học:

Tranh minh họa truyện trong SGK.

HS: Giá trị của $a + b$ và $b + a$ luôn luôn bằng nhau.

HS: Mỗi tổng đều có 2 số hạng là a và b nhưng vị trí các số hạng khác nhau.

HS: Giá trị của tổng không thay đổi.

HS: 2 - 3 em đọc kết luận SGK.

HS: Nêu yêu cầu và tự làm.

HS: Lần lượt từng em nối tiếp nhau nêu kết quả của các phép tính.

$$4268 + 76 = 4344$$

$$76 + 4268 = 4344$$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

Dựa vào phép cộng có tính chất giao hoán viết số thích hợp:

$$b) m + n = n + m$$

$$84 + 0 = 0 + 84$$

$$a + 0 = 0 + a = a$$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

- Cả lớp làm vào vở, 1 em làm bảng.

HS: $2975 + 4017 < 4017 + 3000$ Vì 2 tổng có chung 1 số hạng là 4017, còn số hạng kia $2975 < 3000$ nên: $2975 + 4017 < 4017 + 3000$

$$927 + 8264 = 8264 + 927$$

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV gọi HS kể.

HS: 1 - 2 em kể câu chuyện về lòng tự trọng mà em đã được nghe, đọc.

- Nhận xét, cho điểm.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu ghi tên bài:

2. GV kể chuyện:

- Y/c HS quan sát tranh minh họa và thử đoán xem câu chuyện kể về ai, nội dung truyện là gì?

HS: Trả lời.

- GV kể toàn truyện lần 1:

HS: Nghe.

- GV kể lần 2, vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa.

- Xem tranh minh họa đọc phần lời dưới mỗi tranh trong SGK.

- GV kể lần 3:

3. Hướng dẫn HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện:

HS: Tiếp nối nhau đọc các yêu cầu của bài tập.

a. Kể chuyện trong nhóm:

HS: Kể từng đoạn của câu chuyện theo nhóm 2 hoặc nhóm 4 em, mỗi em kể theo 1, 2 tranh sau đó kể toàn chuyện. Kể xong HS trao đổi về nội dung câu chuyện theo yêu cầu 3 trong SGK.

b. Thi kể trước lớp:

HS: 2 - 3 nhóm (mỗi nhóm 4 em) tiếp nối nhau thi kể lại toàn bộ câu chuyện.

- GV và cả lớp nhận xét, bình chọn bạn kể hay nhất, đúng nhất, hiểu chuyện nhất, ...

- 1 vài HS thi kể cả câu chuyện.

- HS kể xong đều trả lời các câu hỏi a, b, c của yêu cầu 3.

- Lời giải:

a) Cô gái mù trong câu chuyện cầu nguyện cho bác hàng xóm bên nhà được khỏi bệnh.

b) Hành động của cô cho thấy cô là người nhân hậu, sống vì người khác.

4. Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét giờ học. Về nhà tập kể cho mọi người nghe.

Luyện tiếng viết

Luyện tập: Cách viết tên người, tên địa lý Việt Nam

I.Mục tiêu:

- Nắm được quy tắc viết hoa tên người, tên địa lý Việt Nam.
- Biết vận dụng những hiểu biết về quy tắc viết hoa tên người và tên địa lý Việt Nam để viết đúng 1 số tên riêng Việt Nam.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

A.Kiểm tra bài cũ:

2 HS lên bảng viết tên 3 thầy cô giáo trong trường.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu và ghi đầu bài:

2.Nội dung::

Bài 1.Hãy viết tên và địa chỉ trường em.

- Lớp viết vở, 2 em viết bảng.
- Trường Tiểu học Hợp Châu - xã Hợp Châu - huyện Tam Đảo - Tỉnh Vĩnh Phúc.

Bài 2.Tìm từ viết sai chính tả trong mỗi dòng sau và viết lại cho đúng.

a) Nguyên Mạnh Tuấn, Hoàng thị Hà, Bùi Thu - Huệ, Lưu Lan Hương.

- Hoàng Thị Hà
- Bùi Thu Huệ

b) Tây Ninh, Bạc Liêu, Cà - Mau, Kiên Giang.

- Bạc Liêu
- Cà Mau

Bài 3:Cho đoạn văn sau:

Ôm quanh ba vì là bát ngát đồng bằng, mênh mông hồ nước với những suối hai, Đông mô, Ao vua nổi tiếng vẫy gọi. Mướt mát rừng keo với những đảo hổ, đảo sếu. Xanh ngát bạch đàn những đồi măng, đồi hòn... Rừng ấu thơ, rừng thanh xuân.

Trong đoạn văn trên các danh từ chỉ địa danh không được viết hoa. Hãy tìm và viết hoa lại cho đúng các từ đó.

-Y/c HS thảo luận và viết lại các từ tìm được vào bảng nhóm.

- Thảo luận làm bài.
- Đại diện các nhóm dán bảng và trình bày.
- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

-Nhận xét và khen ngợi nhóm làm tốt.

Bài 4.Viết tiếp vào câu sau để có đoạn văn giới thiệu các danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử của nước ta, nhớ viết hoa cho đúng tên các địa danh đó.

-Việt Nam nổi tiếng với nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử...

- HS làm bài cá nhân vào vở.
- Trình bày bài làm của mình trước lớp.

- GV chữa bài, nhận xét bổ sung và khen ngợi những bài kể được nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử... nhất.

3.Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét tiết học. Về nhà học bài và làm bài tập, chuẩn bị bài sau.

Khoa học

Phòng một số bệnh lây qua đường tiêu hoá

I.Mục tiêu:

- HS kể được tên 1 số bệnh lây qua đường tiêu hoá và nhận thức được mối nguy hiểm của các bệnh này.
- Nêu nguyên nhân và cách đề phòng các bệnh lây qua đường tiêu hoá.
- Có ý thức giữ vệ sinh phòng bệnh.

II.Đồ dùng dạy - học:

- Hình trang 30, 31 SGK. Giấy khổ to, bút màu.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

- Hãy nêu các cách đề phòng bệnh béo phì?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu ghi đầu bài:

2.Tìm hiểu về 1 số bệnh lây qua đường tiêu hóa:

- GV đặt vấn đề:
 - + Trong lớp ta có bạn nào đã từng bị đau bụng hoặc tiêu chảy?
 - + Khi đó sẽ cảm thấy như thế nào?
 - + Kể tên các bệnh lây truyền qua đường tiêu hoá khác mà em biết?
- GV giảng về triệu chứng của 1 số bệnh .
? Các bệnh lây qua đường tiêu hoá nguy hiểm như thế nào
- GV kết luận: (SGV).

3.Thảo luận về nguyên nhân và cách phòng bệnh:

- + Bước 1: Làm việc theo nhóm.
 - + Chỉ và nói về nội dung của từng hình?
 - + Việc làm nào của các bạn trong hình có thể dẫn đến bị lây bệnh qua đường tiêu hoá? Vì sao?
 - + Việc làm nào có thể phòng được? Tại sao?
 - + Nêu nguyên nhân và cách phòng bệnh?
 - Các bạn nhỏ đã làm gì để phòng các bệnh lây qua đường tiêu hoá?

4.Người hoạ sĩ tí hon.

- * Cách tiến hành:
 - + Bước 1: GV chia nhóm, phát giấy khổ to và giao nhiệm vụ cho các nhóm:

HS: Giơ tay.

- Lo lắng, khó chịu, mệt, đau đốn...

- Bệnh tả, bệnh lị, ...

- Đều có thể gây chết người nếu không chữa trị kịp thời.

HS: Quan sát H30, 31 SGK và trả lời câu hỏi.

HS: Từng em nói.

- Uống nước lã (H1), ăn uống mất vệ sinh (H2).

- H3, H4, H5, H6.

HS: Tự nêu.

HS: Không ăn thức ăn để lâu ngày, rửa tay trước khi ăn, thu, đổ rác đúng nơi quy định...

Vẽ tranh với nội dung: Tuyên truyền cách
đề phòng bệnh lây qua đường tiêu hoá.
+ Bước 2: Thực hành.

+ Bước 3: Trình bày kết quả và đánh giá.

5. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài, chuẩn bị bài giờ sau.

HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn
làm việc. Thảo luận, chọn nội dung và
vẽ tranh vào giấy.

HS: Trình bày kết quả.

Thứ năm ngày 9 tháng 10 năm 2014

Buổi sáng:

Tập làm văn

Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện

I. Mục tiêu:

Dựa trên hiểu biết về đoạn văn, HS tiếp tục luyện tập xây dựng hoàn chỉnh các
đoạn văn của 1 câu chuyện gồm nhiều đoạn.

II. Đồ dùng dạy - học:

Tranh minh họa truyện “Vào nghề”, phiếu học tập.

III. Các hoạt động dạy và học:

A. Kiểm tra bài cũ:

HS: 3 HS lên bảng, mỗi em kể 2 bức tranh truyện 3 *lưỡi rìu*.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn HS làm bài tập:

+ Bài tập 1:

- GV giới thiệu tranh.
- Yêu cầu HS đọc thầm và nêu sự việc
chính của từng đoạn.

+ Bài tập 2:

- GV gọi 1 số HS đọc kết quả bài làm.

HS: 1 em đọc cốt truyện “Vào nghề”.
- Cả lớp theo dõi SGK.

HS: Phát biểu:

- 1) Va - li - a mơ ước ... đánh đàn.
 - 2) Va - li - a xin ... chuồng ngựa.
 - 3) Va - li - a làm quen với chú ngựa.
 - 4) Sau này Va - li - a trở thành 1 diễn
viên giỏi như em hằng mong ước.
- 1 HS đọc lại các sự việc chính.

HS: Nêu yêu cầu bài tập.

- 4 HS nối tiếp nhau đọc 4 đoạn chưa
hoàn chỉnh.

- Đọc thầm lại 4 đoạn, tự lựa chọn để
hoàn chỉnh 1 đoạn, viết lại vào vở.

- 1 số em làm vào phiếu dán bảng.

- HS: Đọc các đoạn văn đã hoàn chỉnh.